

CÁC QUAN CHỨC PHỤ TRÁCH THI ĐÌNH THỜI LÊ - TRỊNH (THẾ KỶ XVII - XVIII)

PUBLIC OFFICIALS IN CHARGE OF COURT EXAMS UNDER THE LÊ - TRINH DYNASTY (IN THE 17TH AND 18TH CENTURIES)

Lê Thị Thu Hiền

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; E-mail: lethuhiendn@gmail.com

Tóm tắt: Là cấp thi cao nhất trong khoa thi tiến sĩ của chế độ phong kiến Việt Nam, thi Đình giữ một vai trò quan trọng trong việc định vị thứ bậc cao thấp của những người đã đỗ thi Hương và thi Hội, từ đó quyết định các ân điển mà họ sẽ được hưởng. Mọi sĩ tử đều mong muốn lọt vào thi Đình để tỏ rõ tài học trước mặt Vua, Chúa, còn triều đình cũng thông qua kỳ thi Đình để đánh giá lần cuối kiến thức, tài năng của từng sĩ tử, không phân định nhằm người tài. Do đó, thi Đình luôn được nhà nước phong kiến thời Lê - Trịnh chú trọng, quan tâm, đặc biệt là trong việc tuyển chọn đội ngũ quan lại phụ trách việc trông tổ chức, coi thi và chấm thi Đình để đảm bảo sẽ lựa chọn được những người thực sự có tài năng bổ sung vào bộ máy chính quyền.

Từ khóa: Thi Đình; thời Lê - Trịnh; thi cử thời phong kiến; thế kỷ XVII - XVIII; quan lại.

1. Đặt vấn đề

Thi Đình là cấp thi cao nhất trong khoa thi tiến sĩ thời phong kiến (thi Hương - thi Hội - thi Đình), là kỳ thi thẩm định lần cuối cùng chất lượng của các sĩ tử. Thi Đình không có nhiệm vụ “sàng lọc” kẻ kém để chọn ra người giỏi như thi Hương, thi Hội mà chỉ phân định thứ bậc cao thấp của những người đã đỗ kỳ thi Hội. Do đó, có nhiều ý kiến khác nhau về vị trí của kỳ thi Đình trong khoa thi tiến sĩ. Có người cho thi Đình chỉ là kỳ thi cuối cùng của thi Hội và ngược lại có ý kiến cho rằng thi Đình là một kỳ thi riêng biệt, độc lập với thi Hội. Nhưng dù là kỳ thi phụ của thi Hội hay là một kỳ thi biệt lập thì thi Đình vẫn là một kỳ thi vô cùng quan trọng, bởi lẽ:

- Có nhiều người đã đỗ các khoa thi khác cũng do triều đình tổ chức nhưng họ vẫn tiếp tục tham dự kỳ thi tiến sĩ, mong muốn lọt vào kỳ thi Đình, thậm chí một số người trước đó đã ra làm quan với các chức vụ khác nhau.

- Dù thi Đình không đánh trượt số người đã đỗ thi Hội song không vì thế mà giảm tầm quan trọng. Nó sắp xếp lại vị thứ cao thấp của những người đã đỗ thi Hội và theo đó sẽ làm thay đổi ân điển mà họ được hưởng. Rõ ràng nhất là qua các khoa thi, chúng ta có thể thấy nhiều trường hợp những người đã đứng đầu kỳ thi Hội (Hội nguyên) song lại không đứng đầu kỳ thi Đình (Đình nguyên).

- Các sĩ tử phải đến khi đỗ kỳ thi Đình mới chính thức được triều đình công nhận, được ghi tên vào bảng vàng và nhận các danh hiệu khác nhau (tiến sĩ cập đệ, tiến sĩ xuất thân, đồng tiến sĩ xuất thân), gọi chung là tiến sĩ. Nếu không thi Đình thì dù đã đỗ thi Hội cũng không được công nhận là tiến sĩ và không được hưởng các quyền lợi tương ứng.

Abstract: Considered to be the highest level of examination in the Doctorate Contest under Vietnam's feudal regime, the Court examination played an important role in identifying high and low hierarchy of the candidates who had passed the first-degree and the second-degree examinations, which could decide the favors offered to the candidates. All the candidates were expected to succeed in Court examinations to prove their talent before the King and the Lord, and the court also, through these examinations, assessed each candidate's knowledge and talent so as to select the right man of talent. Therefore, the Le - Trinh Dynasty attached special importance to Court examinations, especially in choosing public officials who took charge of the organization, invigilation and exam papers grading, which could choose really talented candidates who were able to work for the government.

Key words: Court examination; Le-Trinh dynasty; Feudal examination; the 17th and 18th centuries; Government officials.

Chính vì giữ vai trò quan trọng như vậy nên thi Đình luôn được nhà nước phong kiến thời Lê chú trọng, quan tâm, đặc biệt là trong việc tuyển chọn đội ngũ quan lại phụ trách việc trông tổ chức, coi thi và chấm thi Đình.

2. Quan chức phụ trách thi Đình thời Lê - Trịnh (thế kỷ XVII - XVIII)

2.1. Các bộ phận phụ trách trong thi Đình

Trong thi Đình, Vua là người có thẩm quyền cao nhất, đích thân ra đề thi văn sách và xét định thứ bậc cao thấp. Ở thời Lý - Trần, sử sách không nói đến các quan phụ tá nhà vua trong kì thi Đình nhưng sang thời Lê sơ, ở khoa thi Nhâm Tuất niên hiệu Đại Bảo 3 (1442) đời Lê Thái Tông đã bắt đầu có đề cập đến:

“Lúc ấy đề điệu là Thượng thư tả bộc xạ Lê Văn Linh, Giám thi là Ngự sử đài thị ngự sử Triệu Thái, cùng các quan tuần xước, thu quyển, di phong, đăng lục, đối đọc, ai nấy đều kính cẩn thi hành công việc. Ngày mồng 2 tháng 2, thánh thượng ra ngự ở điện Hội An, đích thân ra đề thi văn sách. Ngày hôm sau các viên đọc quyển là Hàn lâm viện thừa chỉ học sĩ kiêm Trung thư quốc sử tự Nguyễn Trãi, trung thư sảnh Trung thư thị lang Nguyễn Mộng Tuân, Nội mật viện tri viện sự Trình Thuận Du, Quốc tử giám bác sĩ Nguyễn Tử Tấn nâng quyển tiến đọc” [9].

Đến đây, thi Đình đã có một bộ phận tổ chức thi, coi thi gồm đề điệu, giám thí, thu quyển, di phong, đăng lục, đối đọc, tuần xước và bộ phận chấm thi gồm vua Lê, đọc quyển. Sau này đời vua Lê Tương Dực, trong khoa thi năm 1511, có thêm chức Tri công cử đứng sau chức đề điệu và trên chức giám thí.

Đến thế kỷ XVII - XVIII, dưới thời Lê - Trịnh, đại đế có thể chia các quan chức phụ trách thi Đình ra làm 3 bộ

phận và mỗi chức quan trong mỗi bộ phận giữ một nhiệm vụ riêng.

- Thứ nhất, bộ phận trông coi, tổ chức thi Đình, gồm:
 - + Quan đề điệu: Người chỉ huy toàn bộ công việc của kì thi.
 - + Tri công cử: Người làm công việc chỉ đạo chấm thi.
 - + Giám thí: Chỉ huy các công việc khác như an ninh, theo dõi giám sát việc thực hiện quy chế thi Đình...

Bộ phận trên được sự trợ giúp của các viên lại làm các công việc thu quyền (người thu các quyền thi của thí sinh), di phong (quan rọc phách, niêm phong các quyền thi), đăng lục (người sao chép bài thi của thí sinh), đối độc (người đọc soát bản sao so với bản chính).

Trong cuốn *Sự phát triển của giáo dục và chế độ thi cử ở Việt Nam thời phong kiến*, tác giả Nguyễn Tiến Cường cho rằng thi Hội và thi Đình có hai bộ máy quan trường khác hẳn nhau [3]. Đọc lại các cuốn sử phong kiến viết về thi Hội và thi Đình thế kỷ XVII - XVIII, riêng đối với các chức đề điệu, tri công cử, giám thí, chúng tôi không thấy có cứ liệu nào minh chứng điều đó. Các sách hoặc ghi tên những người giữ các chức đề điệu, tri công cử, giám thí trong thi Hội, hoặc chỉ ghi tên những người giữ các chức đề điệu, tri công cử, giám thí trong thi Đình. Vì vậy, chúng tôi không có căn cứ để so sánh. Chỉ có một nguồn tin đáng chú ý là về khoa thi năm Vĩnh Thịnh 10 (1710). Sách *Lịch triều tạp kỷ* viết: “*Tháng 3. Mở khoa hội thi các công sĩ khắp cả nước. Đề điệu là thiếu úy Cơ quận công Trịnh Lang; tri công cử là Hình bộ thượng thư, tham tụng, Khánh Sơn bá Nguyễn Thế Bá; giám thí là bọn Bình bộ tả thị lang, bồi tụng, thự trung thư giám, Hải Khánh tử Nguyễn Công Đồng và Hình bộ tả thị lang, bồi tụng, Thọ Nhạc tử Nhữ Đình Trinh*” [4]. Còn bài ký bia tiến sĩ năm Vĩnh Thịnh thứ 6 (1710) viết: “*Tiếp đó vào thi Đình trả lời văn sách. Đặc sai đề điệu là thiếu úy, Cơ quận công Trịnh Lãng, Tri công cử là tham tụng, Hình bộ thượng thư, Khánh Sơn bá Nguyễn Thế Bá, giám thí là bồi tụng Bình bộ tả thị lang, thự trung thư giám, Hải Khánh tử Nguyễn Công Đồng và Bồi tụng Hình bộ tả thị lang Thọ Nhạc tử Nhữ Đình Hiền chia giữ các việc*” [9]. Đối chiếu hai ghi chép với nhau, chúng tôi nghĩ có thể trong một khoa thi tiến sĩ thời Lê - Trịnh, người nào giữ chức đề điệu, tri công cử, giám thí ở kỳ thi Hội sẽ kiêm luôn các chức đó trong kỳ thi Đình*.

- Thứ hai, bộ phận chấm thi: Ở thi Hội, bộ phận chấm thi gồm các chức giám khảo, khảo thí và đồng khảo thí. Đồng khảo thí làm nhiệm vụ chấm lần thứ nhất, chức khảo thí chấm lần thứ hai dưới sự phân công và tổ chức của hai viên giám khảo.

Sang thi Đình, bộ phận chấm thi ở kỳ thi Hội được thay bằng một nhân vật đặc biệt, đó là vua Lê và có thêm chức độc quyền (người đọc quyền thi để vua nghe và cho điểm) phụ tá cho vua. Về hình thức, quan độc quyền sẽ

tiến dâng các quyền thi làm từ hôm trước để vua đọc và chấm điểm định cao thấp, song thực chất việc đọc và chấm bài thi được khoán luôn cho quan độc quyền. Quan độc quyền thay mặt vua chấm trước, dự kiến cho điểm xếp loại trước rồi trình bày cho vua nghe, sau đó vua đọc các quyền cần thiết. Điểm chấm các quyền thi có thể thay đổi hay giữ nguyên tùy theo quyết định của nhà vua.

Thời Lê - Trịnh, sử sách ghi lại hai trường hợp ngoại lệ: Khoa thi năm Vĩnh Hựu thứ 2 (1736) và khoa thi năm Cảnh Hưng thứ 40 (1779), người chấm quyền thi Đình và cho đỗ không phải là vua Lê mà là chúa Trịnh. Theo *Dại Việt sử ký tục biên* và *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, năm Vĩnh Hựu thứ 2 (1736), Giang tự thi tiến sĩ ở phủ đường. Chế độ cũ quy định cử nhân thi Hội ở Lễ bộ được trúng cách, lại vào thi đình. Khoa này, Trịnh Giang nghe lời nội giám Hoàng Công Phụ cho triệu sĩ từ vào thi ở phủ đường, cất nhắc Trịnh Tuệ đỗ cập đệ đệ nhất danh, các sĩ từ khác đỗ cập đệ và xuất thân có người cao thấp khác nhau. Trịnh Tuệ là tộc thuộc họ Trịnh, vẫn có tiếng hay chữ nhưng vì việc thi này nên người ta bàn tán chê bai. Trường hợp thứ hai là khoa thi năm 1779: Những người đỗ thi Hội khoa ấy đã làm một bài văn sách ở điện nhà vua nhưng văn bài không được nhà vua phê duyệt mà qua ngày hôm sau họ phải thi một bài văn sách nữa tại phủ đường chúa Trịnh Sâm và căn cứ vào lần thi này để lấy đỗ. Rồi tâu xin nhà vua ra sắc lệnh cho đem băng vàng treo ở ngoài cửa nhà Thái học.

- Thứ ba, bộ phận giữ gìn an ninh trật tự: Để đảm bảo cho kỳ thi diễn ra nghiêm túc, an toàn, 2 viên tuần xức (tuần tra canh gác trong ngoài trường thi) và nhân viên hai vệ Cẩm y Kim ngô sẽ lo việc an ninh, trật tự tại khu vực thi. Ngoài ra, vì thi ở điện đình nên có quân lính thiên triều canh giữ xung quanh.

2.2 Tuyển chọn quan chức phụ trách thi Đình

Để đảm bảo sự công minh trong coi thi và chính xác trong chấm thi, những người tham gia phụ trách kỳ thi Đình được tuyển lựa rất kỹ lưỡng, cẩn thận từ hàng ngàn quan lại trong triều, trong phủ. Sách *Dại Việt sử ký toàn thư* và một số bài ký bia tiến sĩ thời Lê cho chúng ta biết về họ tên, chức vụ của các quan đã từng nhận chức đề điệu, tri công cử, giám thí, độc quyền trong một số kỳ thi Đình ở thời Lê - Trịnh. Qua đó, có thể thấy:

- Chức đề điệu: Chức này hoặc do các hoàng thân quốc thích của nhà vua hoặc do các quan thân tín, có vị thế cao trong triều, cả quan văn lẫn quan võ thuộc hàm nhất, nhị phẩm nắm giữ như bình chương sự, đồng bình chương sự, bình chương quân quốc trọng sự, thượng thư, đô đốc...

Những người giữ chức đề điệu trong thi Đình thời Lê - Trịnh đều là đại thần ban võ với các chức thái úy, thái bảo, thiếu bảo, thái phó, thiếu phó mang tước hàm quận công, thuộc hàng quan nhất, nhị phẩm. Tất cả các quan đề điệu hoặc là anh em họ hàng chúa Trịnh (Trịnh Đổ, Trịnh Ninh, Trịnh Đệ, Trịnh Khuê, Trịnh Quân, Trịnh Tương, Trịnh Lãng) hoặc có quan hệ thông gia với nhà chúa (Nguyễn Hoàng), còn không cũng là những vị thân tín, thủ túc của chúa Trịnh (Lê Lựu, Hoàng Nghĩa Phì). Việc đề cử quan lại có phẩm cấp và học vị cao, có quan hệ mật

* Tra trong *Các nhà khoa bảng Việt Nam*, chúng tôi chỉ thấy có Nhữ Đình Hiền, đỗ tiến sĩ năm 1680, làm quan đến chức Bồi tụng, Hình bộ thượng thư chứ không có Nhữ Đình Toàn. Có thể sách *Lịch triều tạp kỷ* ghi nhầm.

thiết với nhà Chúa một mặt chứng tỏ sự quan tâm, coi trọng có ý đề cao của triều đình đối với kì thi Đình; mặt khác thể hiện uy quyền của dòng họ Chúa đã vươn đến tận cấp cao nhất của khoa thi tiến sĩ mà đáng lẽ phải thuộc về vua Lê.

- Chức tri công cử: Hầu hết do thượng thư các bộ phụ trách.

- Chức giám thí: Lúc thi 1 người lúc thi 2 người đảm nhiệm, chủ yếu là các quan ngự sử đài và thị lang, có khi do quan thượng thư, tể khanh, đô cấp sự trung, tham nghị giữ.

- Chức độc quyền: Ở thời Lê sơ, chức độc quyền được giao cho các quan từng đỗ tiến sĩ, làm việc ở Hàn lâm viện, Quốc tử giám, Đông các, Trung thư sảnh, Nội mật viện..., có người đã đỗ rất cao trong các khoa thi tiến sĩ như Nguyễn Trữ (trạng nguyên), Nguyễn Như Đổ, Nguyễn Đức Trinh, Ngô Hoán, Ngô Thâm (bảng nhãn), Quách Đình Bảo (thám hoa). Học cao, hiểu rộng là yêu cầu tất yếu đối với các quan độc quyền vì họ giữ vai trò “cố vấn” cho vua trong quá trình xét duyệt bài thi Đình và có thể là người thay vua chấm trước các bài thi, sau đó trình vua xem xét, định thứ bậc cao thấp. Do số người dự thi Đình nhiều nên số quan làm nhiệm vụ độc quyền cũng nhiều, dao động từ 2 đến 6 người, phổ biến là 3 người.

Ở các kỳ thi Đình thời Lê - Trịnh hầu như không thấy sử sách đề cập đến họ tên và số lượng quan độc quyền nhưng dựa vào ghi chép của *Lịch triều tạp ký* về kỳ thi Đình năm 1779: “[*Tĩnh vương*] sai Bình bộ tả thị lang... kiêm Quốc tử giám tể từ hành tham tụng Liên Khê hầu Vũ [Miên] và [Tả Xuyên hầu] Phan Lê Phiên duyệt lại quyển thi rồi tiến trình” [5] và số người dự thi Đình (ít) có thể suy đoán rằng số lượng quan độc quyền “tĩnh giám” đi, không nhiều như thời trước, khoảng 2 đến 3 người một kỳ thi Đình.

Trong thi Đình, có hiện tượng một người nhiều lần giữ cùng một chức vụ ở các kỳ thi. Chẳng hạn, Ngô Tháo, Nguyễn Tuấn, Nguyễn Quang Minh, Lê Kính đều hai lần nhận chức giám thí trong thi Đình dưới thời Lê - Trịnh. Có người lại giữ những chức vụ khác nhau trong mỗi kỳ thi, từ chức thấp chuyển lên chức cao hơn, ví như Trần Hữu Lễ trong kỳ thi Đình năm Dương Hòa thứ 3 (1637) giữ chức giám thí đến kỳ thi Đình năm Dương Hòa thứ 6 (1640) lại giữ chức tri công cử...

- Bộ phận giúp việc: Không thấy sử sách đề cập đến họ tên hay chức vụ của những người giữ chức thu quyển, di phong, đăng lục hay đối độc, tuần xức. Căn cứ vào quy định trong thi Hội thời Lê - Trịnh thì các viên đăng lục, đối độc: “Ở các kỳ trường nhất, trường nhì, trường tam đều lấy các nho sinh, sinh đồ ở các phủ... Đến trường thứ tư, thì dùng các viên Hoa văn (học sinh) tương thân lại và các nha lại ở năm bộ: Lại, Hộ, Hình, Binh, Công, Hàn lâm viện, Ngự sử đài, Lục tự, Lục khoa, 13 đạo, phủ Phụng Thiên, ty Thông chính, viện Thiêm sự” [2]. Riêng tuần xức, nhân viên hai vệ Cẩm y Kim ngô “đều dùng những người không biết chữ” [2]. Thi Hội đã vậy hẳn thi Đình còn lựa chọn khắt khe hơn.

Không chỉ có trình độ học vấn cao, các quan phụ trách thi Đình còn phải là những người có đạo đức, trong sạch,

thanh liêm. Có thể thấy điều này qua quy định trong thi Hội thời Lê - Trịnh: “*Các quan giám khảo, giám thí, tuần xức, thu quyển, di phong, soạn tự hiệu, đăng lục... người nào công bằng, sáng suốt, ngay thẳng, tháo vát thì kê khai họ tên tâu lên để lâm thời chọn dùng*” [2]. Nhìn vào danh sách những người giữ chức đề điệu, tri công cử, giám thí, độc quyền trong thi Đình thời Lê sơ và Lê - Trịnh càng khẳng định rõ điều đó như: Nguyễn Danh Thế “*giữ mình ngay thẳng cứng cỏi, biết làm chính trị*” [1], Nguyễn Thực “*thuần hậu, trong sạch, cẩn thận*” [1], Nguyễn Nghi “*thuần cần, chuộng kiệm ước, không lập sản nghiệp*” [1], Dương Trí Trạch “*thẳng thắn giữ luật phép [ở triều đình] không có ai thỉnh thác được, bàn việc gì tuy hơi nghiêm khắc nhưng theo lẽ công bằng giữ điều ngay thẳng*” [1]...

2.3 Hiệu quả của việc lựa chọn đội ngũ quan lại phụ trách thi Đình

Chính nhờ đội ngũ quan phụ trách được tuyển chọn cẩn thận, chính xác nên các kỳ thi Đình thời Lê - Trịnh hầu như không xảy ra nhiều hiện tượng tiêu cực từ phía quan trường. Ở hai cấp thi Hương và thi Hội, sử cũ có ghi chép lại nhiều trường hợp tiêu cực do chính quan trường vi phạm. Chẳng hạn:

+ Quan trường nhận hối lộ, như Tham chính Thanh Hoa Vũ Cầu Hối, Tham chính Sơn Tây Lê Chí Đạo trong kì thi Hương khoa thi năm Dương Đức thứ 2 (1673), Đề điệu trường thi Nghệ An năm Cảnh Hưng thứ 24 (1763).

+ Gửi gắm học trò, người quen, như Tham chính Thanh Hoa Vũ Cầu Hối trong kì thi Hương khoa thi năm Dương Đức thứ 2 (1673).

+ Quan làm việc trong trường thi mang giấu sách vào trường, ngấm sai gia nhân làm thay quyển thi đưa lẫn vào chấm lấy đồ xoay lấy tiền của, như Phủ doãn phủ Phụng Thiên Ngô Sách Dụ trong kì thi Hương khoa thi năm Dương Đức thứ 2 (1673).

+ Chấm bài sai cho học trò, quyền đồ ghi là không, như Tham chính Sơn Tây Lê Chí Đạo trong kì thi Hương khoa thi năm Dương Đức thứ 2 (1673).

+ Hạch sách tiền của người đã đỗ tam trường, tứ trường, như Nha môn hai ty Thừa, Hiến trong kì thi Hương năm Chính Hoà thứ 8 (1687).

+ Việc khảo hạch bữa bãi tại các xứ Thanh, Nghệ và phủ Phụng Thiên, như trong kì thi Hương năm Vĩnh Trị thứ 17 (1698).

+ Học trò thuộc lòng văn mẫu, người chấm thi tùy ý phê duyệt lấy đồ, như kì thi Hương năm Vĩnh Thịnh thứ 7 (1711).

+ Bí mật làm sẵn bài gà cho sĩ tử, như Giám thị trường Phụng Thiên trong kì thi Hương năm Vĩnh Thịnh thứ 13 (1717).

+ Thiếu điểm mà vẫn trúng tuyển, như trường hợp Nguyễn Văn Quang trong khoa thi Hội năm 1631.

+ Quan trường chấm thi theo cảm tính, như trường hợp của Ngô Thi Sĩ trong khoa thi Hội năm 1776.

....

Trong khi đó, ở 65 kỳ thi Đình thời Lê - Trịnh, sử chỉ

ghi lại hai trường hợp tiêu cực trong lúc thi, một rơi vào khoa thi năm Vĩnh Tộ thứ 5 - 1623 (Nguyễn Trật ngầm mượn người làm hộ bài) và một rơi vào khoa thi năm Cảnh Hưng thứ 18 - 1757 (Nguyễn Khiêm Hanh mang sách vào trường thi). Ở cả hai trường hợp, tiêu cực đều do người đi thi vi phạm và đều bị quan trường phát giác. Điều này chứng tỏ tinh thần làm việc nghiêm túc, cẩn trọng, không tư vị của bộ phận phụ trách thi Đình thời Lê - Trịnh.

3. Kết luận

1. Là kỳ thi ở cấp trung ương, diễn ra ngay tại điện đình, do Vua trực tiếp kiểm tra và ban đồ, thi Đình giữ một vị trí quan trọng trong khoa thi tiến sĩ. Nó có thể làm thay đổi trật tự kết quả thi Hội, quyết định thứ bậc cao thấp của những người đã đỗ thi Hội. Dựa trên kết quả thi Đình, sĩ tử mới chính thức nhận các danh hiệu đệ nhất giáp, đệ nhị giáp hoặc đệ tam giáp kèm theo nhiều ân điển trọng hậu. Ai cũng mong muốn lọt vào thi Đình để tỏ rõ tài học trước mặt Vua, Chúa. Còn triều đình cũng thông qua kỳ thi Đình để đánh giá lần cuối kiến thức, tài năng của từng sĩ tử, không phân định nhầm người tài. Vì vậy, triều đình rất chú trọng đến việc đề cử quan lại phụ trách kỳ thi này.

2. Các nguồn sử biên niên của nhà nước phong kiến và một số ghi chép của các học giả thời Lê, Nguyễn cho chúng ta biết: Các viên quan giữ chức Đề điệu, Tri công cử, Giám thí trong thi Đình thời Lê - Trịnh đều là những quan chức cao cấp của triều đình. Đề điệu là các quan đầu triều, hàm nhất, nhì phẩm, là bề tôi tin cậy của vua Lê, chúa Trịnh. Các chức tri công cử, giám thí phần lớn do quan tã/hữu thị lang, đô ngự sử và cả thượng thư đảm nhận, còn chức độc quyền chủ yếu chọn trong các quan Đông các, Hàn lâm viện và đa số đều xuất thân từ tiến sĩ. Các quan được chọn phải đảm bảo hai tiêu chí: Có học vấn cao và có đạo đức tốt.

So với thi Hương, thi Hội, bộ phận trông coi, tổ chức thi Đình do các quan lại có phẩm trật cao hơn nắm giữ, đồng thời số lượng người phụ trách, phục vụ trường thi cũng giảm đi do số lượng thí sinh dự thi mỗi lúc một ít.

3. Được tuyển lựa kỹ càng từ hàng ngàn quan lại trong triều, các quan phụ trách thi Đình đã công tâm, sáng suốt trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình, không phụ sự tín nhiệm của triều đình. Nhờ vậy, các trường hợp gian lận không xảy ra nhiều như ở thi Hương, thi Hội. Trong suốt 65 kỳ thi Đình dưới thời Lê - Trịnh chỉ có hai kỳ xuất hiện tiêu cực song đã được phát giác, xử lý kịp thời.

4. Vẫn là kì thi cao cấp nhất trong khoa thi tiến sĩ nhưng thi Đình thời Lê - Trịnh không mang tính chất tuyệt đối là kì thi do Vua trực tiếp tổ chức như thời Lê sơ, mà lúc này cả Vua và Chúa đồng tổ chức, có kỳ thi do đích thân Chúa tổ chức và lấy đồ. *Hệ thống tổ chức, coi thi, chấm thi về hình thức không khác gì thời Lê sơ* ngoài việc Chúa tham gia vào bộ phận chấm thi thay Vua trong các kì thi Đình tổ chức tại phủ Chúa. Số lượng quan đề điệu giảm một người so với thời Lê sơ và chỉ giao phó cho họ hàng, "*tay chân*" của Chúa chứ không phải của Vua. Điều đó có nghĩa *quyền lực của Chúa đã chi phối đến tận cấp thi cao nhất của khoa thi tiến sĩ - cấp thi mà theo như nguyên thủy của nó được tổ chức ra để đề cao vai trò của nhà vua trong thi cử.*

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí, bản dịch, tập I: Dư địa chí, Nhân vật chí*, Nxb Sử học, Hà Nội (1961), tr.218, tr.219, tr.221, tr.223.
- [2] Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí, bản dịch, tập III: Khoa mục chí, Quốc dụng chí, Hình luật chí*, Nxb Sử học, Hà Nội (1961), tr.30, tr.32, tr.30.
- [3] Nguyễn Tiên Cường, *Sự phát triển giáo dục và chế độ thi cử ở Việt Nam thời phong kiến*, Nxb Giáo dục, Hà Nội (1998), tr.232.
- [4] Ngô Cao Lãng, *Lịch triều tạp ký, bản dịch, tập I*, Nxb KHXH, Hà Nội (1975), tr.183-184.
- [5] Ngô Cao Lãng, *Lịch triều tạp ký, bản dịch, tập II*, Nxb KHXH, Hà Nội (1975), tr.197.
- [6] Quốc sử quán triều Lê, *Dại Việt sử ký toàn thư, bản dịch, tập III*, Nxb KHXH, Hà Nội (1998).
- [7] Quốc sử quán triều Lê, *Dại Việt sử ký tục biên, bản dịch*, Nxb KHXH, Hà Nội (1991).
- [8] Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục, bản dịch, tập II*, Nxb Giáo dục, Hà Nội (1998).
- [9] Ngô Đức Thọ (Chủ biên), *Văn Miếu - Quốc Tử Giám và 82 bia Tiến sĩ, Trung tâm hoạt động văn hóa khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám*, Hà Nội (2003), tr.82, tr.411.

(BBT nhận bài: 13/12/2013, phản biện xong: 04/01/2014)